

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

KHOA: KẾ TOÁN & QTKD

MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH  
(Tên ngành tiếng Anh: Business Management)

Mã ngành: 7340101

CHUYÊN NGÀNH 1: QUẢN TRỊ KINH DOANH (Business Management)

CHUYÊN NGÀNH 2: QUẢN TRỊ MARKETING (Marketing Management)

CHUYÊN NGÀNH 3: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH (Financial Management)

## 1. Mục tiêu

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh có mục tiêu đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức về kinh tế và quản trị kinh doanh; có tư duy phản biện, năng lực tự nghiên cứu, có khả năng làm việc tập thể, quản lý và huy động hiệu quả các nguồn lực của tổ chức; có khả năng làm việc hiệu quả tại các tổ chức trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh:

MT1: Thực hiện trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội, là hình mẫu về lối sống, cách nghĩ và tác phong làm việc tiên tiến.

MT2: Lập kế hoạch, tổ chức và điều hành các hoạt động của tổ chức, đóng góp sự phát triển tổ chức.

MT3: Có đủ năng lực để thực hiện các hoạt động tự học, nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học.

MT4: Có cơ hội trở thành nhân viên kinh doanh, doanh nhân, lãnh đạo, nhà quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trong môi trường hội nhập quốc tế.

## 2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo, người học có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

### 2.1. Kiến thức

\* Kiến thức chung

- CDR1: **Áp dụng** kiến thức khoa học cơ bản, pháp luật, khoa học chính trị xã hội và nhân văn vào hoạt động nghề nghiệp.

\* Kiến thức chuyên môn

- CDR2: **Áp dụng** kiến thức về quản trị, luật kinh tế và bảo vệ môi trường liên quan đến ngành học để lập kế hoạch, điều hành, kiểm soát, đánh giá các hoạt động của tổ chức và doanh nghiệp

- CDR3: **Phân tích** các vấn đề kinh tế, tài chính, quản trị và chính sách tiền tệ để phục vụ vào hoạt động thực tiễn; giải quyết hiệu quả các tình huống cụ thể trong tổ chức và doanh nghiệp;

- CDR 4: **Đánh giá** chính xác các tác động từ môi trường kinh doanh đến hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp

## 2.2. **Kỹ năng**

\* Kỹ năng chung

- CDR5: **Vận dụng** kỹ năng giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, đọc hiểu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh

- CDR6: **Phối hợp** làm việc nhóm với vai trò một nhà lãnh đạo và một thành viên trong nhóm để đạt mục tiêu đặt ra;

- CDR7: **Vận dụng** tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp một cách hiệu quả

\* Kỹ năng chuyên môn

- CDR8: Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào xử lý các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh

- CDR9: Phối hợp các kỹ năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra trong tổ chức vào doanh nghiệp;

- CDR10: Vận dụng các phương pháp nghiên cứu, tìm ra các nguyên nhân và giải pháp giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị, kinh doanh, marketing, tài chính trong tổ chức và doanh nghiệp;

## 2.3. **Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- CDR11: **Thể hiện** tinh thần khởi nghiệp và có mục tiêu học tập suốt đời;

- CDR12: **Có trách nhiệm** xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

## 3. **Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể công tác trong các lĩnh vực và vị trí công tác liên quan đến:

\* **Lĩnh vực nghề nghiệp:**

- Quản lý/quản trị;

- Kinh doanh;

- Marketing;

- Tài chính;

- Quản lý nhà nước về kinh doanh;

- Quản trị kinh doanh;

- Đào tạo và nghiên cứu.

\* **Vị trí công tác:**

Đảm nhận các vị trí công việc đa dạng trong các cơ quan doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, tổ chức phi chính phủ.

- Nhân viên, chuyên viên kinh tế,
- Trưởng / phó các bộ phận; trưởng/ phó các phòng ban chức năng như marketing, tài chính, hành chính nhân sự, quản trị vật tư, dự án, quản trị rủi ro, bán hàng, bán hàng, thiết kế bán hàng, cung ứng và dịch vụ khách hàng, chăm sóc khách hàng truyền thông,
- Giám đốc, lãnh đạo
- Cán bộ quản lý thị trường, thanh tra.
- Nghiên cứu viên, Giảng viên lĩnh vực quản trị kinh doanh.
- Chủ doanh nghiệp tự khởi nghiệp.

**\* Cơ quan công tác:**

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước;
- Các cơ quan nhà nước: Các ủy ban nhân dân cấp huyện/ tỉnh, Các Sở/ Bộ ban ngành như Bộ tài chính; Bộ tài nguyên và môi trường; Bộ lao động thương binh và xã hội; Bộ Nông nghiệp...; Cơ quan kiểm toán nhà nước; Cơ quan chứng khoán nhà nước; tài chính; Các ngân hàng; Kho bạc nhà nước và các địa phương; Cơ quan thuế các cấp từ chi cục đến Tổng cục;
- Các cơ sở đào tạo, các trường đại học; Viện nghiên cứu có lĩnh vực quản trị kinh doanh.

**4. Định hướng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, người tốt nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu và học tập các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh, kế toán và các ngành liên quan khác ở trong và ngoài nước.

**5. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo**

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh, người tốt nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu và học tập các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành quản trị kinh doanh, kế toán và các ngành liên quan khác ở trong và ngoài nước.

*Hà Nội, ngày tháng năm*  
**TRƯỜNG KHOA**